



**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**



**Cẩm nang về quy định và thực tiễn điều tra
PVTM của Canada đối với hàng hóa xuất khẩu
của Việt Nam và các thông tin cần lưu ý cho
doanh nghiệp để kháng kiện
Năm 2022**

MỤC LỤC

1. Đạo luật về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt	4
2. Đơn kiện hợp lệ	5
3. Khởi xướng điều tra	5
4. Điều tra sơ bộ	6
4.1. Điều tra sơ bộ của Tòa án về thiệt hại	6
4.2. Điều tra sơ bộ của CBSA về bán phá giá hoặc trợ cấp	7
4.2.1. Thời hạn điều tra	8
4.2.2. Bản câu hỏi	8
4.2.3. Thời hạn trả lời bản câu hỏi	9
4.2.4. Gửi phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin	10
4.2.5. Phân tích bản trả lời	10
4.2.6. Công bố thông tin	10
4.2.7. Chọn mẫu	11
4.2.8. Gia hạn thời hạn	11
5. Chấm dứt điều tra	12
5.1. Chấm dứt điều tra vì lượng nhập khẩu không đáng kể	12
5.2. Chấm dứt điều tra vì không có thiệt hại	12
5.3. Hiệu lực của việc chấm dứt điều tra	13
6. Kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá	13
6.1. Chỉ định nhà nhập khẩu	14
6.2. Xác định mức thuế tạm thời	14
6.3. Hẹp sau khi có kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá	15
7. Cam kết	16
7.1. Các loại cam kết	17
7.2. Chấp nhận cam kết	18
7.3. Chấm dứt cam kết	19
7.4. Rà soát các cam kết	19
8. Điều tra cuối cùng	20
9. Kết luận cuối cùng	22
10. Quyết định cuối cùng của Tòa án	22
10.1. Kết luận không có thiệt hại	23

10.2. Kết luận có thiệt hại	23
10.3. Phát hiện về có nguy cơ gây ra thiệt hại.....	25
11. Điều tra chống lẩn tránh.....	25
12. Điều tra lại	25
13. Rà soát cuối kỳ.....	25
14. Tài liệu hướng dẫn	27
15. Tiết lộ thông tin	28
15.1. Gửi thông tin.....	28
15.2. Tiết lộ thông tin không mật	29
15.3. Tiết lộ thông tin bí mật	29
16. Thực tiễn điều tra của Canada đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.....	31
16.1. Canada điều tra CBPG đối với ống thép hàn các-bon.....	31
16.2. Canada điều tra tự vệ đối với mặt hàng thép	32
16.3. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép chống ăn mòn.....	34
16.4. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông	35
16.5. Rà soát hoàng hôn lệnh áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm ống dẫn dầu.....	36
16.6. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm.....	37
17. Thông tin cần lưu ý cho các doanh nghiệp Việt Nam khi kháng kiện.....	38

1. Đạo luật về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt

Đạo luật về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA) ra đời nhằm bảo vệ các nhà sản xuất Canada đang phải chịu những thiệt hại từ hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp của hàng hóa nhập khẩu vào Canada. Cơ quan dịch vụ biên giới Canada (CBSA) và Toà án Thương mại Quốc tế Canada (Toà án - CITT) chịu trách nhiệm thi hành Đạo luật này.

Ban Giám đốc Chương trình Thương mại và Chống bán phá giá của CBSA sẽ tiến hành điều tra và xác định xem liệu hàng hóa nhập khẩu vào Canada có bị bán phá giá hay được hưởng trợ cấp hay không. Tòa án có trách nhiệm quyết định liệu hàng hóa được bán phá giá hoặc được trợ cấp có gây ra thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho ngành công nghiệp của Canada hay cản trở sự hình thành một ngành sản xuất ở Canada. Trong tài liệu này, *thiệt hại* dùng để chỉ thiệt hại đáng kể và nguy cơ gây ra thiệt hại đáng kể hoặc cản trở nghiêm trọng sự hình thành của ngành sản xuất trong nước.

SIMA, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 1984, luật hóa các quyền và nghĩa vụ của Canada nhằm chống lại hành vi bán phá giá và trợ cấp. Đạo luật này và các sửa đổi sau đó đã kết hợp các quy định của Hiệp định Canada-Hoa Kỳ-Mexico (CUSMA) và các Hiệp định có liên quan là kết quả của Vòng đàm phán thương mại đa biên Uruguay được ký vào ngày 15 tháng 4 năm 1994 và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 1995.

Theo quy định của SIMA, có hai tình huống mà Chủ tịch CBSA được khởi xướng điều tra hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu, cụ thể:

- Khi Chủ tịch kết luận rằng có bằng chứng về việc bán phá giá hoặc trợ cấp gây thiệt hại cho sản xuất của Canada; và

- Khi Chủ tịch bác bỏ đơn kiện do thiếu bằng chứng về thiệt hại và chuyển quyết định đó đến Tòa án nhưng Tòa án cho rằng có đủ bằng chứng về thiệt hại tiến hành điều tra.

Ngoài ra, Chủ tịch có thể tiếp tục khởi xướng điều tra khi nhận được thông báo từ Tòa án rằng về việc có bằng chứng cho thấy hàng hoá nhập khẩu tương tự như

hàng hoá đã được xác định trong kết luận sơ bộ đang bị bán phá giá hoặc được trợ cấp và đang gây ra thiệt hại nghiêm trọng.

Mặc dù Chủ tịch có thể tiến hành điều tra mà không cần nhận được đơn kiện, nhưng những cuộc điều tra như vậy không thường xuyên xảy ra vì phải có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành công nghiệp Canada và bằng chứng đó thường phải được cung cấp trong đơn kiện. Trong bất kỳ trường hợp nào, trách nhiệm chứng minh thiệt hại trước Tòa án thuộc về các nhà sản xuất Canada.

2. Đơn kiện hợp lệ

Hầu hết các cuộc điều tra áp dụng biện pháp PVTM bắt đầu từ việc nhận đơn kiện bằng văn bản từ các nhà sản xuất Canada, kèm các bằng chứng và tài liệu hỗ trợ. Trên cơ sở đó, Chủ tịch đưa ra quyết định có cần tiến hành điều tra hay không. Vì Tiểu mục 31(1) của SIMA không quy định danh tính của những người nộp đơn khiếu nại, nên những đơn khiếu nại này có thể do các công ty riêng lẻ, hiệp hội đại diện cho toàn bộ ngành sản xuất ở Canada hoặc công đoàn có thành viên tham gia sản xuất hàng hóa tương tự chuẩn bị. Việc xem xét liệu có đủ bằng chứng để tiến hành điều tra hay không chỉ có thể được thực hiện sau khi đơn kiện hợp lệ được gửi tới CBSA.

Đơn kiện phải được lập thành văn bản hợp lệ, trong đó có cáo buộc rằng hàng hóa nhập khẩu được đề nghị điều tra đang bị bán phá giá hoặc được trợ cấp và việc bán phá giá hoặc trợ cấp đó đã gây ra thiệt hại cho việc sản xuất hàng hóa tương tự ở Canada. Đơn kiện phải trình bày chi tiết, hợp lý các sự kiện làm cơ sở cho các cáo buộc này. Nguyên đơn phải cung cấp tất cả thông tin giải thích cho việc khiếu kiện, bao gồm thông tin chi tiết về việc sản xuất hàng hóa ở Canada và thị trường của hàng hóa. Ngoài ra, đơn kiện phải bao gồm bằng chứng chi tiết về việc bán phá giá hoặc trợ cấp và bằng chứng chi tiết về thiệt hại và hậu quả.

3. Khởi xướng điều tra

CBSA sẽ khởi xướng điều tra vụ việc PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Canada nếu nhận được đơn kiện hợp lệ do đại diện cho ngành sản xuất trong nước của Canada chuẩn bị và có đủ bằng chứng về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp và thiệt hại do hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp đó gây ra. Thông báo về quyết định khởi

xưởng này được đăng trên *Công báo Canada*. Thông báo bằng văn bản cũng được gửi tới Tòa án, nguyên đơn, tất cả các nhà nhập khẩu và xuất khẩu có liên quan và chính phủ nước ngoài có liên quan. Trong trường hợp điều tra bán phá giá, bản sao đơn kiện sẽ được gửi tới chính phủ nước ngoài và, nếu có thể, gửi cho tất cả các nhà xuất khẩu có liên quan hoặc cho các hiệp hội thương mại của họ. CBSA sẽ đưa ra lý do giải thích cho quyết định khởi xướng vụ việc của mình trong vòng 15 ngày kể từ ngày khởi xướng.

Quyết định không khởi xướng điều tra được Chủ tịch đưa ra khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Đơn khiếu nại không được các nhà sản xuất có tổng sản lượng chiếm ít nhất 25% sản lượng của Canada ủng hộ;
- Dựa trên ý kiến của những nhà sản xuất Canada, đơn kiện bị phản đối bởi các nhà sản xuất có từ 50% tổng sản lượng trở lên;
- Chủ tịch cho rằng không có đủ bằng chứng về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp; hoặc
- Chủ tịch cho rằng bằng chứng này không đủ để chứng minh thiệt hại từ hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp.

Trong trường hợp quyết định không khởi xướng điều tra sau khi nhận được đơn kiện hợp lệ, CBSA sẽ gửi thông báo bằng văn bản về quyết định đó cho nguyên đơn cũng như chính phủ nước ngoài có liên quan.

4. Điều tra sơ bộ

4.1. Điều tra sơ bộ của Tòa án về thiệt hại

Khi một cuộc điều tra được khởi xướng, Tòa án phải tiến hành điều tra sơ bộ để xem xem có dấu hiệu cho thấy hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp của hàng hóa nhập khẩu đã gây ra thiệt hại hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của Canada hay không. Thông báo về quyết định này được đăng trên Công báo Canada. Thông báo bằng văn bản cũng sẽ được gửi tới Chủ tịch, nguyên đơn, tất cả các nhà nhập khẩu và xuất khẩu có liên quan, chính phủ nước ngoài có liên quan và bất kỳ hiệp hội thương mại nào quan tâm đặc biệt đến cuộc điều tra.

Toà án thường sẽ xem xét dựa vào thông tin nhận được từ CBSA và bản đệ trình bằng chứng và lập luận từ các bên. Thông thường, Toà án sẽ không tổ chức phiên điều trần trừ một số trường hợp ngoại lệ. Tòa án thường sẽ không đưa ra các câu hỏi, tuy nhiên, tùy thuộc vào hoàn cảnh của vụ việc, Tòa án có thể yêu cầu các bên liên quan làm rõ các vấn đề liên quan đến về thiệt hại của mình.

Tòa án phải đưa ra quyết định về vấn đề này trong vòng 60 ngày sau khi nhận được thông báo khởi xướng điều tra một vụ việc từ CBSA. Tòa án cũng có thể đưa ra ý kiến về việc hàng hóa tương tự là gì và những nhà sản xuất nội địa nào cấu thành nên ngành công nghiệp nội địa. Khi có bằng chứng cho thấy có dấu hiệu về thiệt hại, CITT sẽ đưa ra quyết định sơ bộ về thiệt hại và cuộc điều tra của CBSA sẽ tiếp tục cho đến khi kết thúc hoặc có quyết định sơ bộ về bán phá giá hoặc trợ cấp. Nếu CITT xác định rằng không có dấu hiệu thiệt hại, thì việc điều tra sơ bộ về thiệt hại sẽ chấm dứt và Tòa án sẽ đưa ra lý do cho quyết định của mình 15 ngày sau đó. Sau đó, CBSA sẽ chấm dứt điều tra bán phá giá hoặc trợ cấp.

4.2. Điều tra sơ bộ của CBSA về bán phá giá hoặc trợ cấp

Mục đích điều tra của CBSA là thu thập thông tin chi tiết từ các nhà xuất khẩu và nhập khẩu, và các chính phủ trong cuộc điều tra trợ cấp, để xác định xem hàng hóa có thực sự được bán cho các nhà nhập khẩu ở Canada với giá bán phá giá hoặc giá được trợ cấp hay không.

Việc tiến hành điều tra của CBSA chịu sự điều chỉnh của các quy định của SIMA, *Quy định về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt* cũng như các chính sách và thủ tục hành chính khác do CBSA đưa ra. Tuy nhiên, giai đoạn đầu tiên trong tất cả các cuộc điều tra của CBSA đều theo những bước sau:

- Tại thời điểm khởi xướng, tất cả các nhà nhập khẩu, xuất khẩu có liên quan và, trong một cuộc điều tra trợ cấp, (các) chính phủ nước ngoài, được yêu cầu trả lời bản câu hỏi;
- Các bên liên quan khác được mời tham gia, theo thông báo của CBSA, gửi văn bản đệ trình có chứa bất kỳ thông tin nào được cho là có liên quan đến cuộc điều tra;
- Các phản hồi đệ trình được nhận và phân tích bởi các cán bộ của CBSA;

- Tất cả thông tin được phân tích chi tiết và các giá trị thông thường và giá xuất khẩu, biên độ phá giá hoặc số tiền trợ cấp được ước tính; và
- Căn cứ kết quả, ra quyết định chấm dứt điều tra hoặc ra quyết định sơ bộ về hành vi bán phá giá, trợ cấp và tiếp tục tiến hành điều tra.

Cuộc điều tra đặt ra trách nhiệm cho tất cả các bên liên quan trong việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Theo yêu cầu của SIMA, Chủ tịch phải đưa ra các quyết định cần thiết trong thời hạn quy định. Trong trường hợp không có dữ liệu đầy đủ, các quyết định này được đưa ra trên cơ sở các dữ kiện có sẵn tại thời điểm đó.

4.2.1. Thời hạn điều tra

Nếu Toà án xác định rằng không có bằng chứng về thiệt hại, thì CBSA sẽ chấm dứt cuộc điều tra của mình. Trong trường hợp Toà án đã đưa ra quyết định sơ bộ về thiệt hại, thì CBSA sẽ tiếp tục điều tra và đưa ra quyết định chấm dứt điều tra hoặc đưa ra quyết định sơ bộ về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp trong vòng 90 ngày kể từ ngày khởi xướng.

Trong trường hợp hàng hóa bị điều tra là hàng nông nghiệp dễ hư hỏng, Chủ tịch sẽ đưa ra quyết định sơ bộ càng nhanh càng tốt sau khi nhận được kết luận sơ bộ về thiệt hại của Tòa án, thường là trong vòng 65 ngày kể từ ngày khởi xướng.

Trong một số cuộc điều tra đặc biệt phức tạp, SIMA cho phép thời hạn 90 ngày có thể được kéo dài thành 135 ngày. Tuy nhiên, CBSA sẽ hoàn thành điều tra sơ bộ trong vòng 90 ngày bất cứ khi nào có thể.

Quyết định chấm dứt điều tra hoặc đưa ra quyết định sơ bộ dựa trên thông tin có sẵn cho Chủ tịch thời gian đủ để phân tích trước khi đưa ra quyết định. Các bên liên quan có trách nhiệm phản hồi kịp thời các yêu cầu cung cấp thông tin.

4.2.2. Bản câu hỏi

CBSA sẽ gửi bản câu hỏi cho tất cả các nhà xuất khẩu và nhập khẩu liên quan vào ngày khởi xướng điều tra. Bản câu hỏi mô tả chi tiết các thông tin cần thiết mà nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu phải chuẩn bị và nộp để CBSA xác định giá trị thông thường, giá xuất khẩu và biên độ phá giá. Bản câu hỏi cũng cho phép nhà xuất

khẩu giải thích đầy đủ và đưa ra cách thức định giá của mình khi bán hàng sang Canada.

Mục đích của bản câu hỏi là thu thập thông tin nhằm chứng minh thông tin do nhà xuất khẩu cung cấp liên quan đến việc bán hàng cho các nhà nhập khẩu ở Canada, bao gồm cả giá xuất khẩu. Bản câu hỏi các nhà nhập khẩu khác nhau sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc nhà nhập khẩu có liên quan đến nhà xuất khẩu hay không. Nếu nhà nhập khẩu không liên quan đến nhà xuất khẩu, bản câu hỏi sẽ tập trung vào việc mua và nhập khẩu hàng hóa bị điều tra của nhà nhập khẩu. Nếu nhà nhập khẩu có liên quan đến nhà xuất khẩu, bản câu hỏi sẽ tập trung vào việc bán lại hàng hóa sau đó ở Canada cho người mua Canada, bao gồm thông tin mô tả chi phí chung, bán hàng và hành chính liên quan đến việc bán hàng này.

Trong các vụ việc trợ cấp, bản câu hỏi cũng được gửi đến (các) chính phủ nước ngoài tại thời điểm khởi xướng điều tra. Bản câu hỏi dùng để thu thập thông tin chi tiết về bản chất và hoạt động của từng chương trình của chính phủ có khả năng mang lại lợi ích cho nhà sản xuất hoặc nhà xuất khẩu hàng hóa sang Canada. Các nhà sản xuất và xuất khẩu được yêu cầu trả lời về việc nhận được lợi ích từ cơ quan quản lý nước ngoài và về quá trình sản xuất và xuất khẩu hàng hóa của họ sang Canada.

Có một bộ hướng dẫn chung đi kèm với tất cả bản câu hỏi nhằm hỗ trợ các bên chuẩn bị các thông tin được yêu cầu. Bộ hướng dẫn xác định thời kỳ điều tra và bao gồm các thông tin về các tình huống cụ thể cũng như các quy tắc liên quan đến việc xử lý, sử dụng và tiết lộ thông tin mật.

4.2.3. Thời hạn trả lời bản câu hỏi

Thông báo khởi xướng điều tra sẽ cung cấp cho các nhà nhập khẩu, xuất khẩu và chính phủ nước ngoài thông tin về thời hạn luật định và sự cần thiết phải trả lời ngay bản câu hỏi do thời gian trả lời bản câu hỏi là có hạn. Các nhà xuất khẩu và chính phủ nước ngoài có 30 ngày và các nhà nhập khẩu có 21 ngày để trả lời bản câu hỏi. Đối với các nhà xuất khẩu và chính phủ nước ngoài, số ngày cho phép được tính kể từ ngày bên đó nhận được bản câu hỏi, được tính từ thời điểm 7 ngày sau khi CBSA gửi yêu cầu.

Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu nên liên hệ với CBSA nếu cần làm rõ về bản câu hỏi và để xác nhận sẵn sàng hợp tác trong vụ việc điều tra.

Việc gia hạn thời hạn trả lời bản câu hỏi thường không được chấp nhận. Tuy nhiên, trong các trường hợp ngoại lệ, thì CBSA có thể cho phép gia hạn thêm vài ngày.

Thông tin được gửi quá thời hạn có thể không được xem xét trong giai đoạn sơ bộ của cuộc điều tra. Nếu có kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp, thì thông tin này có thể được xem xét trong giai đoạn cuối của quá trình điều tra nếu có đủ thời gian.

4.2.4. Gửi phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin

Bị đơn có trách nhiệm đảm bảo rằng bản trả lời đã được Cơ quan điều tra nhận tại Ottawa vào ngày đã định.

4.2.5. Phân tích bản trả lời

Khi nhận được bản trả lời, CBSA sẽ xem xét thông tin để xác định xem bản trả lời đã hoàn tất hay chưa. Nếu thông tin bị thiếu, thông tin đó sẽ được yêu cầu bổ sung hoặc người trả lời được thông báo về các bước cần thiết để thông tin đệ trình được chấp nhận. Thông tin được cung cấp sau đó có thể không được xem xét trong giai đoạn sơ bộ của cuộc điều tra nhưng có thể được xem xét trong giai đoạn cuối nếu có đủ thời gian.

Nói chung, thông tin được gửi theo yêu cầu của CBSA sẽ được xác minh trong giai đoạn cuối của quá trình điều tra. Tuy nhiên, nếu CBSA thấy cần thiết, các buổi thẩm tra tại chỗ tại cơ sở của nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và chính phủ nước ngoài sẽ được tiến hành trong giai đoạn sơ bộ của cuộc điều tra.

Thông tin bổ sung về thẩm tra nội dung cung cấp trong bản trả lời sẽ được yêu cầu trong giai đoạn cuối cùng của quá trình điều tra.

4.2.6. Công bố thông tin

Tất cả thông tin được thu thập trong quá trình điều tra phải tuân thủ các yêu cầu pháp lý đối với thông tin mật và không mật.

Các bản chỉnh sửa không mật hoặc bản tóm tắt không mật của thông tin mật phải được cung cấp cho CBSA. Việc bất kỳ bên nào không cung cấp đầy đủ thông tin không mật sẽ dẫn đến việc thông tin mật bị bỏ qua và không được xem xét trước khi đưa ra quyết định.

Các bản sao thông tin không mật được CBSA phát hành cho bất kỳ bên nào theo yêu cầu. Quyền truy cập thông tin mật sẽ được cấp cho luật sư độc lập đại diện cho các bên khác trong quá trình tố tụng theo quy định tại Điều 84 của SIMA.

4.2.7. Chọn mẫu

Khi có nhiều nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc sản phẩm, thì cuộc điều tra có thể tập trung vào tỷ lệ phần trăm lớn nhất của hàng hóa từ mỗi quốc gia có thể được điều tra một cách hợp lý hoặc, nếu cần, dựa vào một mẫu thống kê. Thông thường, các nhà xuất khẩu lớn ở mỗi quốc gia bị điều tra đều sẽ bị điều tra. Tất cả các nhà xuất khẩu hàng hóa không có trong tỷ lệ phần trăm hoặc mẫu được thông báo rằng họ không cần gửi thông tin chi tiết được mô tả trong yêu cầu cung cấp thông tin. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu này được thông báo rằng họ có thể tự nguyện nộp thông tin được mô tả trong bản câu hỏi nhằm xác định biên độ phá giá. Khi thời gian cho phép, các đệ trình tự nguyện sẽ được xem xét và sử dụng để xác định biên độ phá giá cho quyết định sơ bộ đối với bị đơn đó. Mặt khác, nếu có thể, bản đệ trình sẽ được xem xét và sử dụng trong giai đoạn tiếp theo của cuộc điều tra. Đối với các nhà xuất khẩu không có tên trong tỷ lệ phần trăm hoặc mẫu và chưa nộp thông tin, biên độ phá giá thường dựa trên mức bình quân gia quyền của biên độ phá giá được xác định đối với các nhà xuất khẩu trong cùng một quốc gia được yêu cầu cung cấp thông tin đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu cung cấp thông tin của CBSA.

4.2.8. Gia hạn thời hạn

Nếu có khó khăn cản trở việc đưa ra kết luận sơ bộ trong vòng 90 ngày như quy định trong SIMA, thì Chủ tịch có thể gia hạn giai đoạn điều tra sơ bộ thêm tối đa 45 ngày. Những lý do khiến một cuộc điều tra có thể được gia hạn là:

- Tính phức tạp hoặc tính mới mẻ của vấn đề;
- Sự đa dạng của hàng hóa hoặc số lượng các bên liên quan;
- Khó khăn trong việc thu thập bằng chứng;

- Bất kỳ trường hợp nào khác gây khó khăn bất thường cho việc đưa ra kết luận.

Quyết định gia hạn điều tra theo Đạo luật dựa trên việc xem xét các sự kiện và hoàn cảnh trong từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Chủ tịch sẽ không mở rộng việc điều tra chỉ vì lý do thuận tiện về mặt hành chính. Quyết định gia hạn điều tra chỉ được đưa ra khi quyết định đó mang lại lợi ích chung tốt nhất cho tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra.

Việc cuối cùng cần cân nhắc là khoảng thời gian gia hạn. Mặc dù SIMA có thể gia hạn thêm tối đa 45 ngày, nhưng không phải lúc nào cũng cần đến toàn bộ thời gian này. Do đó, việc gia hạn không nhất thiết có nghĩa là cuộc điều tra sơ bộ sẽ được kéo dài đến 135 ngày.

5. Chấm dứt điều tra

SIMA quy định rằng một cuộc điều tra bán phá giá hoặc trợ cấp sẽ chấm dứt nếu khối lượng hàng hóa nhập khẩu là không đáng kể hoặc Ủy ban kết luận rằng bằng chứng không cho thấy có dấu hiệu về thiệt hại.

5.1. Chấm dứt điều tra vì lượng nhập khẩu không đáng kể

Nếu quá trình điều tra sơ bộ kết luận rằng lượng hàng hóa nhập khẩu từ một nước là không đáng kể thì cuộc điều tra sẽ chấm dứt điều tra. Lượng hàng hóa nhập khẩu từ một nước được coi là không đáng kể nếu nó ít hơn 3% tổng lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Canada từ tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, khi tổng lượng hàng hóa từ ít nhất ba quốc gia, mỗi quốc gia có xuất khẩu hàng hóa vào Canada ít hơn 3% tổng lượng hàng hóa tương tự được nhập khẩu vào Canada từ tất cả các nước, cao hơn 7% tổng lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Canada, thì lượng hàng hóa của bất kỳ nước nào trong số các nước này không được coi là không đáng kể.

5.2. Chấm dứt điều tra vì không có thiệt hại

Khi Tòa án kết luận theo kết luận sơ bộ, rằng không có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của Canada, thì Tòa án sẽ chấm dứt điều tra. Tòa án sẽ thông báo cho CBSA về quyết định của mình và CBSA sẽ chấm dứt điều tra bán phá giá hoặc trợ cấp của mình.

5.3. Hiệu lực của việc chấm dứt điều tra

Thông báo bằng văn bản về quyết định chấm dứt điều tra sẽ được gửi đến tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra và được đăng trên *Công báo Canada*.

6. Kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá

Trong trường hợp cuộc điều tra không bị chấm dứt, cơ quan điều tra sẽ đưa ra kết luận sơ bộ. Kết luận sơ bộ được đưa ra sau ngày thứ 60 nhưng vào hoặc trước ngày thứ 90 sau ngày khởi xướng điều tra. Thông báo bằng văn bản về kết luận sẽ được gửi đến tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra và được đăng trên *Công báo Canada*. CBSA sẽ đưa ra lý do giải thích cho kết luận sơ bộ của mình 15 ngày sau đó.

Tại thời điểm đưa ra kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp, Chủ tịch sẽ:

- Tính toán biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp cho mỗi nhà xuất khẩu, dựa trên thông tin sẵn có;
- Xác định hoặc mô tả hàng hóa nằm trong phạm vi của kết luận sơ bộ;
- Ước tính mức trợ cấp bị cấm trong trường hợp có trợ cấp toàn bộ hoặc trợ cấp bị cấm một phần dành cho hàng hóa nhập khẩu; và
- Thông báo cho Tòa án về kết luận sơ bộ của cuộc điều tra để tiến hành điều tra nhằm đưa ra kết luận cuối cùng về việc liệu hàng hóa nhập khẩu có gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của Canada hay không.

Khi đưa ra kết luận sơ bộ, Chủ tịch có thể sử dụng thông tin sẵn có kết luận biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp đối với hàng hóa của một nhà xuất khẩu là không đáng kể. Khi kết luận như vậy, việc điều tra đối với những hàng hóa đó vẫn sẽ tiếp tục nhưng thuế tạm thời sẽ không được áp dụng đối với hàng hóa đó. *Biên độ bán phá giá dưới 2% giá xuất khẩu và mức trợ cấp dưới 1% giá xuất khẩu thường được coi là không đáng kể. Biên độ phá giá hoặc mức trợ cấp tương đương 0% giá xuất khẩu của hàng hóa được coi là không đáng kể.*

Thuật ngữ "sẵn có" được hiểu là được cung cấp và xác minh bất cứ khi nào cần thiết. Do đó, với mục đích đưa ra kết luận sơ bộ, Chủ tịch đưa ra kết luận dựa

trên thông tin đã được cung cấp cho CBSA từ nhiều nguồn khác nhau, ví dụ: nguyên đơn, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và các cơ quan chính phủ khác, được cho là đáng tin cậy. Nếu cần ước tính gần đúng vì tại thời điểm đưa ra kết luận sơ bộ chưa nhận được đầy đủ thông tin, thì có thể ước tính bằng cách sử dụng thông tin có sẵn.

Đối với các khoản trợ cấp, CBSA phải xác định phần nào, nếu có, của khoản trợ cấp là khoản trợ cấp bị cấm theo định nghĩa trong Đạo luật. SIMA cho phép áp dụng thuế hồi tố đối kháng trong một số trường hợp có trợ cấp bị cấm.

6.1. Chỉ định nhà nhập khẩu

Chủ tịch phải xác định nhà nhập khẩu hoặc các nhà nhập khẩu hàng hóa tại thời điểm đưa ra kết luận sơ bộ. Yêu cầu xác định danh tính của nhà nhập khẩu tại thời điểm có kết luận sơ bộ có liên quan đến các thủ tục kháng cáo của SIMA, theo đó bất kỳ bên liên quan nào cũng có thể kháng cáo lên Tòa án nếu không đồng ý với việc CBSA xác định ai là nhà nhập khẩu. Tuy nhiên, việc không xác định được bất kỳ nhà nhập khẩu nào ở giai đoạn này không ảnh hưởng đến trách nhiệm pháp lý trong tương lai của nhà nhập khẩu đó theo luật. Ví dụ: nếu một nhà nhập khẩu chỉ được xác định sau khi có kết luận sơ bộ, thì việc nhà nhập khẩu đó không được xác định sẽ không ảnh hưởng đến việc áp dụng luật đối với hàng hóa mà nhà nhập khẩu đó nhập khẩu.

6.2. Xác định mức thuế tạm thời

Nói chung, khi Tổng thống đưa ra quyết định sơ bộ và cho rằng việc áp thuế là cần thiết để ngăn ngừa thiệt hại, thì tất cả hàng nhập khẩu bán phá giá hoặc được trợ cấp từ các quốc gia liên quan đến cuộc điều tra đều phải chịu thuế tạm thời. Thời điểm bắt đầu áp thuế tạm thời sẽ tính từ ngày ban hành kết luận sơ bộ và kết thúc vào ngày trước ngày Chủ tịch ban hành lệnh chấm dứt điều tra đối với hàng hóa của một nhà xuất khẩu cụ thể hoặc ngày Tòa án ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại cho ngành sản xuất của Canada.

Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, nếu trong kết luận sơ bộ, Chủ tịch xác định rằng biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp đối với hàng hóa của nhà xuất khẩu là không đáng kể thì sẽ không áp thuế tạm thời đối với hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Canada trong giai đoạn tạm thời.

Thuế tạm thời thường được tính toán và đánh giá dựa trên tỷ lệ phần trăm của giá xuất khẩu của hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Canada trong giai đoạn tạm thời. Tỷ lệ phần trăm này bằng với biên độ phá giá và/hoặc biên độ trợ cấp của nhà xuất khẩu, được biểu thị bằng phần trăm giá xuất khẩu của hàng hóa, được tính toán trong kết luận sơ bộ của Chủ tịch. Trong một số trường hợp, giá trị thông thường hoặc số tiền trợ cấp được ước tính cụ thể cho tất cả các nhà xuất khẩu đã cung cấp thông tin đầy đủ đáng kể cho CBSA trong cuộc điều tra sơ bộ. Nếu nhà xuất khẩu giao hàng với giá thấp hơn giá trị thông thường ước tính, thuế tạm thời được đánh giá bằng số tiền mà giá trị thông thường ước tính vượt quá giá xuất khẩu. Trong trường hợp hàng hóa được trợ cấp, mức thuế tạm thời là mức trợ cấp ước tính.

6.3. Hợp sau khi có kết luận sơ bộ về hành vi bán phá giá

Tại thời điểm đưa ra kết luận sơ bộ, CBSA cần giải thích đầy đủ cho các nhà xuất khẩu về cách xác định giá trị thông thường và giá xuất khẩu. Thông thường, các bảng tính chi tiết về các tính toán này được cung cấp cho các nhà xuất khẩu.

Ngoài ra, CBSA cần cho các bên cơ hội tham gia hợp với các cán bộ điều tra để được giải thích thêm về các quyết định được đưa ra trong cuộc điều tra. Nhu cầu về tính minh bạch, các hạn chế đến từ tính bảo mật của phần lớn thông tin và các hạn chế do các thủ tục điều tra gây ra phải được xem xét trong cuộc họp này như được mô tả dưới đây:

- Theo yêu cầu, sau khi có kết luận sơ bộ, các cán bộ của CBSA sẽ cùng với các nhà xuất khẩu cá nhân và chính phủ nước ngoài xem xét các tính toán được sử dụng để ước tính biên độ bán phá giá hoặc biên độ trợ cấp tương ứng của họ;

- Mục đích của buổi họp là để giải thích đầy đủ cách CBSA sử dụng thông tin đã nhận và đưa ra lời giải thích về tất cả các tính toán cùng với lý do cơ bản của các tính toán. Bảng tính chi tiết sẽ được cung cấp và thảo luận, tùy thuộc vào những cân nhắc được nêu trong hai đoạn tiếp theo;

- Thông tin được gửi bởi bên thứ ba có thể đã được sử dụng trong tính toán. Trong những trường hợp này, nếu thông tin đã được chỉ định là "mật", nó chỉ được tiết lộ cho luật sư của một bên tham gia tố tụng đã ký cam kết với CBSA. Nếu một

cam kết như vậy chưa được luật sư ký, thì các kết quả chỉ được thảo luận chung chung để đảm bảo tính bảo mật không bị vi phạm;

- Cách tiếp cận mà CBSA dự định sử dụng cho giai đoạn cuối cùng của quá trình điều tra cũng được thảo luận. Tại buổi họp, CBSA sẽ giải thích cho bất kỳ yêu cầu bổ sung thông tin nào và sắp xếp lịch thẩm tra tại chỗ cho các doanh nghiệp. Các lập luận được đưa ra liên quan đến biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp hoặc phương pháp luận được sử dụng để tính toán trong kết luận sơ bộ cũng sẽ được xem xét. Thông tin và lập luận do các bên liên quan trong buổi họp cần phải được xác nhận bằng văn bản càng sớm càng tốt sau cuộc họp kết thúc.

7. Cam kết

Cam kết ở đây là cam kết của các nhà xuất khẩu, hoặc chính phủ nước ngoài nhằm loại bỏ những thiệt hại mà các nhà sản xuất Canada phải chịu từ hành vi bán phá giá hoặc hành vi trợ cấp. Các cam kết có thể giúp chấm dứt điều tra và đây có thể được coi là một giải pháp nhanh chóng hơn và ít tốn kém hơn so với việc hoàn tất quá trình điều tra. Các cam kết chỉ có thể được chấp nhận sau khi Chủ tịch đưa ra kết luận sơ bộ và thường có hiệu lực trong thời hạn 5 năm. Không có thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp nào được áp dụng trong thời hạn các cam kết này đang có hiệu lực.

Các cam kết là tự nguyện. Tuy nhiên, các điều khoản cam kết của SIMA được giải thích trong các buổi tranh luận với nguyên đơn và bị đơn trong giai đoạn đầu của cuộc điều tra. Khi có yêu cầu, trong trường hợp các cam kết đưa ra một giải pháp thay thế khả thi, các cuộc họp sẽ được tổ chức sau khi có kết luận sơ bộ nhằm mục đích hỗ trợ nhà xuất khẩu hoặc chính phủ nước ngoài hoàn thiện đề xuất cam kết. Trong những trường hợp như vậy, các nhà sản xuất Canada nộp đơn khiếu nại sẽ được tư vấn để có thể xác định được quan điểm của họ về các mức độ khả thi của cam kết và mức giá mà họ cảm thấy cần thiết để loại bỏ thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước của Canada.

CBSA phải nhận được các đề xuất cam kết càng sớm càng tốt sau khi có kết luận sơ bộ. Chủ tịch có thể từ chối xem xét cam kết nếu cam kết được đệ trình muộn

hơn 60 ngày kể từ khi có kết luận sơ bộ. Các bên liên quan sẽ có 9 ngày kể từ ngày CBSA nhận được đề xuất cam kết để đưa ra bình luận về đề xuất đó.

Trong quá trình thảo luận, việc điều tra vẫn tiếp tục diễn ra và tất cả các bên phải đáp ứng mọi yêu cầu về thông tin của CBSA để cơ quan này xác định các giá trị thông thường, giá xuất khẩu và mức trợ cấp. Vì không có gì đảm bảo rằng một cam kết sẽ được chấp nhận, nên cuộc điều tra vẫn được tiến hành để Chủ tịch có thể đưa ra kết luận cuối cùng và xác định biên độ bán phá giá cuối cùng hoặc mức trợ cấp trong vòng 90 ngày kể từ ngày có kết luận sơ bộ. Thời hạn này không thể được gia hạn. Ngoài ra, CBSA phải thu thập đầy đủ thông tin cho phép đánh giá các tình huống giúp chấm dứt điều tra thay vì đưa ra kết luận cuối cùng hoặc chấp nhận cam kết.

Thông tin mật trong các cam kết sẽ chỉ được tiết lộ cho luật sư của một bên ký cam kết bảo mật thông tin và việc tiết lộ thông tin này phải tuân thủ chính sách của CBSA về bảo mật thông tin.

7.1. Các loại cam kết

"Cam kết" thường thấy trong các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp gồm:

- Cam kết rằng một nhà xuất khẩu sẽ tăng giá bán hàng cho các nhà nhập khẩu ở Canada với mức tăng giá đủ để loại bỏ thiệt hại đối với sản xuất của Canada;

- Cam kết rằng một nhà xuất khẩu sẽ tăng giá bán hàng cho các nhà nhập khẩu ở Canada một lượng đủ để loại bỏ hành vi bán phá giá;

- Cam kết rằng một nhà xuất khẩu sẽ tăng giá bán hàng cho các nhà nhập khẩu ở Canada để bù đắp khoản trợ cấp - cần lưu ý rằng trước khi chấp nhận một cam kết như vậy từ một nhà xuất khẩu, phải được sự đồng ý của chính phủ nước ngoài;

- Cam kết của chính phủ nước ngoài về việc thực hiện những biện pháp nhằm loại bỏ các thiệt hại do các chương trình trợ cấp gây ra - cam kết đó có thể:

- + Loại bỏ trợ cấp đối với hàng hóa xuất khẩu sang Canada;

- + Hạn chế mức trợ cấp đối với hàng hóa xuất khẩu;

- + Giới hạn lượng hàng hóa được trợ cấp xuất sang Canada; hoặc

+ Thay vào đó, loại bỏ những tác động có hại của hành vi trợ cấp đối với ngành sản xuất trong nước của Canada.

7.2. Chấp nhận cam kết

Chủ tịch chỉ có thể chấp nhận cam kết khi cam kết đó có thể loại bỏ biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp hoặc, thay vào đó, loại bỏ thiệt hại gây ra cho ngành sản xuất nội địa Canada. Cam kết làm cho giá hàng hóa bán cho các nhà nhập khẩu ở Canada tăng cao hơn mức cần thiết để bù đắp cho mức bán phá giá hoặc mức trợ cấp ước tính sẽ không được chấp nhận.

Các cam kết phải được thực hiện bởi các nhà xuất khẩu hoặc chính phủ và không thể được thực hiện bởi một hiệp hội hoặc một nhóm các nhà xuất khẩu hành động cùng nhau. Đề nghị chính thức bằng văn bản về cam kết phải được đưa ra trực tiếp bởi các nhà xuất khẩu hoặc chính phủ riêng lẻ.

Các cam kết chỉ được chấp nhận nếu chúng được đưa ra bởi các nhà xuất khẩu hoặc chính phủ nước ngoài đại diện cho toàn bộ hoặc gần như toàn bộ giao dịch thương mại của mặt hàng đang bị điều tra. CBSA giải thích rằng điều này có nghĩa là các nhà xuất khẩu hoặc chính phủ nước ngoài đưa ra các cam kết thông thường phải chiếm ít nhất 85% tổng lượng hàng nhập khẩu bán phá giá hoặc được trợ cấp vào Canada. Tuy nhiên, việc chiếm 85% lượng hàng hóa được bán phá giá hoặc được trợ cấp *không đảm bảo rằng cam kết sẽ được chấp nhận*. Ví dụ, nếu một nhà xuất khẩu không nằm trong danh sách 85% này có khả năng vận chuyển một lượng lớn hàng hóa bán phá giá sang Canada, thì Chủ tịch có thể kết luận rằng một lượng hàng hóa lớn không nằm trong phạm vi cam kết. Do đó, cam kết sẽ không được chấp nhận và cuộc điều tra chỉ bị đình chỉ đối với một số nhà xuất khẩu trong khi vẫn tiếp tục đối với những bên liên quan khác.

Các điều khoản của cam kết phải đủ chính xác và được xác định rõ ràng để cho phép việc giám sát đạt hiệu quả. Nhà xuất khẩu hoặc chính phủ nước ngoài cũng phải cung cấp bằng chứng mà CBSA cần để chứng minh cho việc họ tuân thủ cam kết.

Chủ tịch CBSA không được phép chấp nhận một cam kết không khả thi. Các yếu tố được xem xét khi đánh giá tính khả thi của các cam kết bao gồm:

- Số lượng nhà xuất khẩu hoặc quốc gia liên quan đến cuộc điều tra;
- Sự phức tạp của hàng hóa liên quan;
- Tần suất thay đổi giá của hàng hóa; và
- Các điều khoản trong cam kết được đề xuất.

7.3. Chấm dứt cam kết

SIMA yêu cầu Chủ tịch phải chấm dứt cam kết khi nhận được yêu cầu từ bên có liên quan trực tiếp trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấp nhận cam kết và trước khi có phán quyết của Tòa án. Những bên liên quan như vậy gồm nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và người khiếu nại, và chính phủ nước ngoài trong trường hợp trợ cấp.

SIMA cũng quy định rằng bất cứ lúc nào sau khi cam kết được chấp nhận, Chủ tịch có thể chấm dứt cam kết vì những lý do sau:

- Có thông tin mới hoặc bổ sung cho thấy không nên tiếp tục thực hiện cam kết. Ví dụ, không nên tiếp tục cam kết nếu không thể giám sát hiệu quả việc thực hiện cam kết;
- Hoàn cảnh bị thay đổi so với thời điểm cam kết được chấp nhận. Ví dụ, cuộc điều tra vẫn đang bị đình chỉ và một nhà xuất khẩu mới bắt đầu bán một lượng lớn hàng hóa bị bán phá giá sang Canada;
- Có sự vi phạm các điều khoản của cam kết, dù là cố ý hay không. Việc một nhà xuất khẩu không tuân thủ các điều khoản với khối lượng bán nhỏ không ảnh hưởng đến các cam kết do các nhà xuất khẩu khác đưa ra thường không dẫn đến việc chấm dứt cam kết. Tuy nhiên, trường hợp có vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến khả năng tồn tại của cam kết thì Chủ tịch sẽ chấm dứt cam kết.

Việc chấm dứt bất kỳ cam kết nào đòi hỏi phải chấm dứt tất cả các cam kết có thể đã được chấp nhận đối với cuộc điều tra đó. Khi một cam kết bị chấm dứt, tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo bằng văn bản và cuộc điều tra của CBSA cũng như cuộc điều tra của Tòa án sẽ được tiếp tục, nếu chúng chưa được hoàn thành.

7.4. Rà soát các cam kết

SIMA yêu cầu các cam kết đó phải được rà soát ít nhất 5 năm một lần. Trước khi hết thời hạn 5 năm đầu tiên, CBSA bắt đầu đánh giá nhằm mục đích thu thập

thông tin để xác định xem có nên gia hạn cam kết hay không. Tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra ban đầu đều được thông báo bằng văn bản về việc rà soát.

Người khiếu nại được yêu cầu cung cấp thông tin tương tự như thông tin được yêu cầu để hỗ trợ cho các cáo buộc về thiệt hại trong đơn khiếu nại ban đầu. Nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu được yêu cầu cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để xác định xem có nên tiếp tục thực hiện cam kết hay không. Chi tiết về thị phần, xu hướng tại thị trường Canada và sự phát triển trong sản xuất hoặc thiết kế sản phẩm, nếu có, được bao gồm trong các yêu cầu này. Ngoài ra, mỗi bên trong số này và chính phủ của quốc gia có liên quan trong các trường hợp trợ cấp, có cơ hội cung cấp bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào khác mà họ cho là phù hợp với câu hỏi liệu có nên tiếp tục thực hiện cam kết hay không. Sau khi phân tích tất cả các thông tin có sẵn, Chủ tịch sẽ quyết định có tiếp tục cam kết hay không. Thông báo bằng văn bản về quyết định này được gửi đến tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra và thông báo được đăng trên Công báo Canada.

Nếu CBSA quyết định không gia hạn cam kết, thì cam kết đó sẽ hết hiệu lực ngay lập tức. Một cam kết cũng có thể được phép hết hiệu lực trước khi hết thời hạn 5 năm nếu Chủ tịch hoặc Tòa án cho rằng các biện pháp CBPG hoặc chống trợ cấp không còn cần thiết nữa.

Mặt khác, cam kết có thể được gia hạn thêm không quá 5 năm nếu cần thiết. Vào cuối giai đoạn này, việc rà soát sẽ được tiến hành.

8. Điều tra cuối cùng

Sau khi đưa ra kết luận sơ bộ và trừ khi cuộc điều tra bị đình chỉ sau khi chấp thuận cam kết, *thì trong vòng 90 ngày tiếp theo, CBSA đưa ra kết luận cuối cùng về việc bán phá giá hoặc trợ cấp.*

Mục đích của cuộc điều tra cuối cùng là tính toán chính xác các giá trị thông thường hoặc mức trợ cấp. Khi đã có đủ dữ liệu đã được thu thập và xác minh theo yêu cầu, giá trị thông thường và giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp được tính toán trên cơ sở dữ liệu này.

Nhìn chung, CBSA sẽ xác minh các tài liệu đệ trình của người trả lời trong giai đoạn cuối của quá trình điều tra. Việc thẩm tra tại chỗ để xác minh thông tin là

do CBSA quyết định. Trong các cuộc điều tra mà không thể đến thăm tất cả các nhà xuất khẩu, thì các nhà xuất khẩu lớn hơn thường được chọn để thăm tra. Dữ liệu đã được thăm tra có thể được sử dụng để kiểm tra dữ liệu chưa được thăm tra hoặc thay thế trong trường hợp thiếu thông tin.

Nếu các bản đệ trình để đáp ứng yêu cầu về thông tin và CBSA dự định thăm tra thông tin, thì người trả lời sẽ được liên hệ để sắp xếp cho một buổi thăm tra. Nói chung, những người trả lời sẽ được thông báo trước về buổi thăm tra và những tài liệu cần phải chuẩn bị tại thời điểm thăm tra.

Việc thăm tra, nếu được yêu cầu, chỉ được tiến hành với sự đồng ý của nhà xuất khẩu và chỉ khi chính phủ nước ngoài không phản đối. CBSA sẽ không tiến hành thăm tra nếu các điều tra viên của CBSA không có quyền truy cập đầy đủ vào bất kỳ hồ sơ nào của công ty mà họ cho là cần thiết để kiểm tra. Trong trường hợp đó, CBSA có thể kết luận rằng thông tin không thể được xác minh đầy đủ và có thể tiến hành đưa ra kết luận dựa trên các dữ kiện có sẵn, có thể bao gồm hoặc không bao gồm thông tin chưa được xác minh.

Nếu bên liên quan không trả lời đầy đủ bản câu hỏi, buổi thăm tra sẽ không được lên lịch.

Nếu trong quá trình điều tra đưa ra kết luận cuối cùng xác định rằng có thông tin và bằng chứng cho thấy không có hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp hoặc biên độ phá giá hoặc mức trợ cấp đối với hàng hóa của nhà xuất khẩu là không đáng kể, thì Chủ tịch sẽ chấm dứt điều tra đối với đối với những hàng hóa đó và mọi khoản thuế tạm thời đã nộp sẽ được hoàn trả. *Biên độ phá giá nhỏ hơn 2% giá xuất khẩu và mức trợ cấp nhỏ hơn 1% giá xuất khẩu thường được coi là không đáng kể.* Khi cuộc điều tra đối với một số hoặc tất cả hàng hóa kết thúc, tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo bằng văn bản và thông báo được đăng trên *Công báo Canada*. CBSA sẽ đưa ra lý do cho quyết định của mình 15 ngày sau đó. Việc chấm dứt điều tra sẽ khiến mọi hành động theo SIMA đối với những hàng hóa đó chấm dứt.

Tuy nhiên, ở giai đoạn điều tra này, Chủ tịch không thể chấm dứt cuộc điều tra với lý do khối lượng hàng hóa là không đáng kể. Khi kết luận sơ bộ được đưa ra, Tòa án phải xác định liệu khối lượng hàng hóa bị bán phá giá hoặc được trợ cấp từ

một quốc gia có đáng kể hay không, và nếu vậy, cuộc điều tra thiệt hại của Tòa đối với những hàng hóa đó từ quốc gia đó sẽ bị chấm dứt.

9. Kết luận cuối cùng

Kết luận cuối cùng sẽ được đưa ra đối với hàng hóa bị điều tra trong trường hợp quá trình điều tra chưa bị chấm dứt. Trong kết luận cuối cùng về vụ việc bán phá giá hoặc trợ cấp, biên độ bán phá giá hoặc trợ cấp được xác định cho từng nhà xuất khẩu. Tất cả các bên liên quan đều được thông báo về kết luận này bằng văn bản và thông báo được đăng trên Công báo Canada. Các kết luận cuối cùng được cung cấp cho Tòa án để xem xét trong cuộc điều tra cuối cùng về vấn đề thiệt hại do hàng hóa bị bán phá giá hoặc được trợ cấp gây ra. CBSA sẽ giải thích lý do cho quyết định của mình 15 ngày sau khi đưa ra kết luận cuối cùng.

Như đối với kết luận sơ bộ, các cán bộ của CBSA sẽ tổ chức họp, theo yêu cầu của các bên liên quan, để giải thích về cách tính toán giá trị thông thường và giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp. Cuộc họp sẽ diễn ra ngay sau khi có kết luận cuối cùng. Nếu trong cuộc họp đó có thông tin cho thấy những thay đổi trong tính toán là có cơ sở, thì biên độ phá giá hoặc mức trợ cấp sẽ được điều chỉnh và Tòa án sẽ đưa ra thông báo ngay lập tức. Vì lợi ích của tất cả các bên liên quan, biên độ bán phá giá hoặc biên độ trợ cấp được xác định trong kết luận cuối cùng phải chính xác nhất có thể. Do đó, tất cả các bên quan tâm đều được thông báo bằng văn bản về bất kỳ sự điều chỉnh nào đối với biên độ phá giá hoặc biên độ trợ cấp.

Kết luận cuối cùng về hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp và/hoặc chấm dứt điều tra như mô tả ở trên, thể hiện kết luận điều tra của CBSA theo Đạo luật. Trong một số điều kiện nhất định, các bên có thể kháng cáo kết luận của Chủ tịch lên Tòa án Liên bang, hoặc, trong trường hợp hàng hóa từ một quốc gia CUSMA, các bên có thể yêu cầu Hội đồng hai quốc gia xem xét lại kết luận theo các điều khoản của CUSMA.

10. Quyết định cuối cùng của Tòa án

Trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về kết luận sơ bộ, Tòa án phải hoàn thành công tác điều tra ra kết luận cuối cùng của mình và đưa ra "kết luận" về việc liệu hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp có gây ra thiệt hại hoặc đe dọa

gây ra thiệt hại hoặc cản trở sự hình thành của ngành sản xuất trong nước của Canada hay không.

Các phán quyết của Tòa án vẫn có hiệu lực trong 5 năm trừ khi, sau khi Tòa án tiến hành rà soát và quyết định áp dụng một lệnh áp thuế mới có thời hạn dài hơn hoặc hủy bỏ lệnh áp thuế đó sớm hơn.

Phán quyết của Tòa án về vấn đề thiệt hại có thể là một trong ba khả năng, có thể áp dụng cho điều tra bán phá giá hoặc điều tra chống trợ cấp, gồm:

- Hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp chưa gây ra thiệt hại và không đe dọa gây ra thiệt hại;
- Hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp đã gây ra thiệt hại;
- Hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp chưa gây thiệt hại nhưng có tính chất đe dọa gây ra thiệt hại.

10.1. Kết luận không có thiệt hại

Kết luận không có thiệt hại của Tòa án sẽ chấm dứt tất cả các thủ tục tố tụng của cuộc điều tra. Trong trường hợp này, CBSA sẽ hoàn trả cho nhà nhập khẩu tất cả thuế tạm thời đã thu và trả lại bất kỳ khoản đảm bảo nào đã gửi cho CBSA.

10.2. Kết luận có thiệt hại

Trong trường hợp Tòa án kết luận là có thiệt hại, thì nhà nhập khẩu sẽ phải nộp thuế CBPG hoặc chống trợ cấp đối với tất cả hàng hóa bị bán phá giá hoặc được trợ cấp trong giai đoạn tạm thời, tức là từ ngày có quyết định sơ bộ đến ngày có kết luận của Tòa án, và đối với tất cả các lô hàng của hàng hóa bị điều tra được giải phóng sau ngày có kết luận của Tòa án, cho đến khi phát hiện được hủy bỏ. Tuy nhiên, nhà nhập khẩu không phải nộp thuế nếu đã có một cam kết khắc phục hậu quả của hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp được thông qua.

Tòa án cũng có thể kết luận rằng hành vi nhập khẩu ồ ạt hàng hóa bị bán phá giá hoặc được trợ cấp đã gây ra thiệt hại, trong trường hợp đó, thuế hồi tố có thể được đánh vào hàng hóa được nhập khẩu trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày khởi xướng điều tra và kết thúc vào ngày đưa ra kết luận sơ bộ. Trường hợp gia hạn điều tra cho giai đoạn một là khoảng thời gian 90 ngày trước ngày ra kết luận sơ bộ.

Trong trường hợp thuế áp dụng đối với hàng nhập khẩu được thực hiện trước ngày có kết luận của Tòa án, SIMA yêu cầu Cán bộ được chỉ định của CBSA đưa ra kết luận hoặc "kết luận", trong vòng sáu tháng kể từ ngày Tòa án đưa ra kết luận, đối với những hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn tạm thời, và giai đoạn trước đó trong trường hợp Tòa án kết luận "việc nhập khẩu ồ ạt". Kết luận này là để xác định số tiền thuế phải nộp đối với hàng vừa được nhập khẩu bằng cách xác định xem:

- Liệu hàng hóa được giải phóng trong các khoảng thời gian xác định trước khi Tòa án đưa ra kết luận có phải là hàng hóa được mô tả trong kết luận hay không; và

- Giá trị thông thường và giá xuất khẩu của hàng hóa hoặc số tiền trợ cấp đối với hàng hóa được giải phóng.

Khi xác định giá trị thông thường và giá xuất khẩu của hàng hóa hoặc mức trợ cấp, thì thông tin thu thập được trong quá trình điều tra và các giá trị được thiết lập để đưa ra kết luận cuối cùng sẽ được sử dụng, nếu những giá trị này thể hiện đúng biên độ bán phá giá hoặc biên độ trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu đang bị điều tra. Nếu có lý do để tin rằng thông tin được sử dụng để xác định giá trị thông thường và giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp để đưa ra kết luận cuối cùng đã quá cũ, thì có thể cần phải bổ sung thông tin mới hơn trước khi đưa ra kết luận. Yêu cầu cập nhật thông tin phải được thực hiện từ khi kết luận cuối cùng đến khi có kết luận của Tòa án. Thông tin cập nhật sẽ được yêu cầu ngay sau khi có kết luận về thiệt hại của Tòa án và các giá trị mới sẽ được thiết lập kịp thời nhằm xác định mức thuế trong vòng sáu tháng. Ngoài việc sử dụng giá trị thông thường sửa đổi, giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp cho các kết luận của Cán bộ được chỉ định, thì các giá trị mới được áp dụng cho hàng nhập khẩu được giải phóng sau ngày các giá trị sửa đổi được ban hành.

Nếu nợ thuế, thì nhà nhập khẩu phải thanh toán thuế khi có kết luận của Cán bộ được chỉ định. Thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn tạm thời không được vượt quá số tiền thuế tạm thời đã nộp hoặc phải nộp đối với hàng hóa đó. Nếu đến hạn phải hoàn thuế tạm thời, theo kết luận cuối cùng, thì thuế đó sẽ được trả lại cho nhà nhập khẩu. Trường hợp thuế được trả lại cho một nhà nhập khẩu, nhà nhập khẩu được trả lãi cho số tiền đó.

Việc xác định mức thuế của Cán bộ được chỉ định có thể được kháng cáo lên Chủ tịch.

10.3. Phát hiện về có nguy cơ gây ra thiệt hại

Nếu Toà án kết luận rằng có nguy cơ gây ra thiệt hại, thì sẽ không có thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp đối với hàng hóa được giải phóng trước ngày Toà án ra quyết định. Bất kỳ khoản thuế tạm thời nào được thanh toán đối với hàng nhập khẩu trước khi có phán quyết của Toà án đều sẽ được trả lại cho nhà nhập khẩu cùng với tiền lãi. Bất kỳ khoản đảm bảo nào do nhà nhập khẩu phải nộp thay cho thuế tạm thời đều được trả lại.

11. Điều tra chống lẩn tránh

Các cuộc điều tra chống lẩn tránh được tiến hành để xác định liệu có xảy ra hành vi trốn thuế hay không. Khi hành vi lẩn tránh được kết luận là có tồn tại, thì hàng hóa đó sẽ được đưa vào phạm vi của lệnh áp thuế hoặc phán quyết của Toà án. Các nhà xuất khẩu có hàng hóa được đưa vào phạm vi áp thuế hoặc kết luận có thể yêu cầu rà soát nhanh để xác định giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp, nếu có.

12. Điều tra lại

Việc điều tra lại để cập nhật giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc mức trợ cấp và xây dựng giá trị cho các nhà xuất khẩu mới hoặc mẫu mã mới được tiến hành định kỳ, thường là hàng năm. Các thủ tục được thực hiện trong quá trình điều tra lại tương tự như các thủ tục được nêu trước đó cho cuộc điều tra sơ bộ ngoại trừ việc rà soát thiệt hại không phải là một phần của quá trình điều tra lại. Ngoài ra, một nhà xuất khẩu không nằm trong diện điều tra hoặc bị điều tra lại sau đó có thể yêu cầu xem xét nhanh các giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc số lượng trợ cấp của mình.

13. Rà soát cuối kỳ

SIMA quy định rằng việc rà soát cuối kỳ sẽ tự động khởi xướng bởi Toà án trước khi hết hạn năm năm kể từ ngày ra Lệnh áp thuế có hiệu lực. Sau khi quá trình rà soát cuối kỳ kết thúc hoặc chấm dứt mà không tiếp tục lệnh điều tra của Toà án,

thì ngày hết hạn của biện pháp SIMA là ngày cuối cùng mà việc nhập khẩu hàng hóa có thể phải chịu thuế SIMA

Khi Tòa án khởi xướng việc rà soát cuối kỳ, thì Tòa án sẽ thông báo cho CBSA và các bên liên quan. Tiếp theo, CBSA sẽ tiến hành rà soát để xác định xem liệu việc chấm dứt thuế có khả năng dẫn đến việc hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp hàng hóa tiếp tục hoặc lại xảy ra hay không. Nếu CBSA xác định rằng việc thuế hết hạn có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp, thì Tòa án sẽ xem xét liệu việc hết hạn có khả năng dẫn đến thiệt hại hoặc làm cản trở sự hình thành của ngành sản xuất trong nước hay không.

Thuế chống bán phá giá hoặc thuế đối kháng sẽ tiếp tục được áp dụng đối với hàng hóa trong quá trình xem xét hết hạn.

CBSA có 150 ngày sau khi nhận được thông báo về việc khởi xướng công tác rà soát cuối kỳ nhằm xác định khả năng tái diễn của hành vi bán phá giá hoặc hành vi trợ cấp đối với hàng hóa bị điều tra nếu lệnh áp thuế bị hủy bỏ. Để đưa ra kết luận, CBSA yêu cầu thông tin thông qua bảng câu hỏi được gửi cho các nhà xuất khẩu, nhập khẩu, nhà sản xuất trong nước và chính phủ nước ngoài. Khi CBSA đưa ra kết luận của mình, thì CBSA sẽ gửi thông báo bằng văn bản về kết luận của mình cho tất cả các bên liên quan đến cuộc điều tra và nguyên nhân dẫn tới kết luận này sẽ được đưa ra sau 15 ngày.

Nếu CBSA xác định rằng việc hết hiệu lực của Lệnh áp thuế hoặc phán quyết không có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp hàng hóa, thì Tòa án sẽ được thông báo ngay. Tòa án sẽ đưa ra phán quyết hủy bỏ lệnh áp thuế đối với hàng hóa, và tất cả các khoản thuế chống bán phá giá hoặc thuế trợ cấp đã trả đối với hàng hóa được giải phóng sau có hiệu lực của phán quyết sẽ bị hủy bỏ và trả lại cho người nhập khẩu.

Nếu CBSA xác định rằng việc hết hiệu lực của lệnh hoặc phán quyết có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp hàng hóa, thì Tòa án sẽ được thông báo ngay lập tức. Sau đó, Tòa án xem xét khả năng tiếp tục hành vi bán phá giá hoặc trợ cấp có thể sẽ dẫn đến thiệt hại gì hoặc cản trở sự phát triển của ngành sản xuất trong nước và sẽ hủy bỏ hoặc tiếp tục áp thuế, có hoặc không

có sửa đổi. Tòa án phải đưa ra kết luận trong vòng 160 ngày kể từ khi có thông báo của CBSA.

Nếu Tòa án thấy rằng việc hết hạn lệnh hoặc phán quyết không có khả năng dẫn đến thiệt hại hoặc làm cản trở sự hình thành của ngành sản xuất trong nước, thì Tòa án sẽ hủy bỏ lệnh áp thuế hoặc phán quyết đó. Thuế chống bán phá giá hoặc thuế đối kháng được trả đối với hàng hóa được giải phóng sau ngày đơn đặt hàng hoặc phát hiện gần đây nhất dự kiến hết hạn sẽ được trả lại cho nhà nhập khẩu.

Tòa án có thể chấm dứt việc rà soát cuối kỳ bất cứ lúc nào nếu, theo ý kiến của Tòa án, việc rà soát không được các nhà sản xuất trong nước ủng hộ. Sau khi chấm dứt việc rà soát, Tòa án sẽ ngay lập tức gửi thông báo về việc chấm dứt cho Chủ tịch. Trong trường hợp đó, biện pháp phòng vệ thương mại sẽ bị hủy bỏ ngay sau ngày hết hạn, và tất cả các khoản thuế chống bán phá giá và/hoặc chống trợ cấp đã trả đối với hàng hóa sẽ được giải phóng sau ngày lệnh hoặc phán quyết hết hạn sẽ được trả lại cho nhà nhập khẩu.

14. Tài liệu hướng dẫn

Khi thông tin đầy đủ để tính giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc số tiền trợ cấp theo các điều khoản cụ thể của SIMA không được cung cấp hoặc không có sẵn, thì các giá trị này sẽ được xác định theo cách quy định trong Tài liệu hướng dẫn.

Tình huống này phát sinh khi nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc chính phủ nước ngoài có thể không cung cấp đủ thông tin để xác định giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc số tiền trợ cấp sau khi được CBSA yêu cầu làm như vậy. Trong các trường hợp khác, thông tin đầy đủ có thể đã được cung cấp, tuy nhiên, sau khi xác minh, CBSA có thể xác định rằng không thể dựa vào một số hoặc tất cả thông tin để xác định các giá trị cụ thể.

Trong những trường hợp như vậy, các giá trị thông thường, giá xuất khẩu hoặc số tiền trợ cấp sẽ được xây dựng cho mục đích ra kết luận cuối cùng, có tính đến tất cả các thông tin liên quan trong hồ sơ. Điều này có thể bao gồm: thông tin thu được từ các nhà xuất khẩu, nhà sản xuất nước ngoài, chính phủ nước ngoài, nhà cung cấp, nhà sản xuất trong nước và nhà nhập khẩu; thông tin được cung cấp trong đơn khiếu

nại; và thông tin từ các nguồn độc lập khác (ví dụ: ấn phẩm thương mại, thống kê thương mại).

Lý do đưa ra kết luận cuối cùng của CBSA sẽ giải thích cơ sở cho các phương pháp luận quy định trong Tài liệu hướng dẫn (nghĩa là thông tin nào được xem xét và tại sao thông tin được chọn là phù hợp nhất).

15. Tiết lộ thông tin

SIMA quy định về việc tiết lộ thông tin mật và không mật. Mục đích là cung cấp thông tin để tất cả các bên để họ có thể hiểu lý do và cơ sở đưa ra kết luận, đồng thời đảm bảo việc bảo vệ thông tin mật.

15.1. Gửi thông tin

Pháp luật bắt buộc những người cung cấp thông tin phải xác định những phần được coi là bí mật trong nội dung gửi của họ và đưa ra lý do tại sao thông tin đó lại là tin mật. CBSA phải thuyết phục rằng thông tin thực sự là tin mật và rằng các lý do giải thích cho việc thông tin này là mật là thỏa đáng. Nếu thông tin đó không xứng đáng được coi là mật, thì người cung cấp thông tin sẽ được giải thích lý do. Sau đó, người đó không nên coi thông tin là mật nữa hoặc cung cấp thêm lý do tại sao thông tin nên được bảo mật. Nếu CBSA không hài lòng với lời giải thích bổ sung và vẫn cho rằng việc chỉ định thông tin là mật là không chính đáng, thì thông tin đó sẽ bị bỏ qua và không được sử dụng cho các mục đích tố tụng trừ khi nó được lấy từ một nguồn khác.

Ngoài việc cung cấp lý do, bất kỳ người nào gửi tài liệu bí mật cũng phải cung cấp một phiên bản không mật hoặc bản tóm tắt đã chỉnh sửa không mật của tài liệu hoặc nếu điều này là không thể, một lời giải thích lý do tại sao không thể. Phiên bản không mật có hiệu lực giống như phiên bản mật của tài liệu với dữ liệu bí mật cụ thể được chỉnh sửa hoặc xóa sạch. Khi cần thiết để làm rõ, một tuyên bố ngắn gọn về bản chất của thông tin bị xóa sẽ được đưa vào. Phiên bản đã chỉnh sửa phải đủ chi tiết để cho phép người đọc có thể hiểu hợp lý về bản chất của thông tin mật. Nếu CBSA cho rằng thông tin không bảo mật là không đầy đủ hoặc nếu thông tin không bảo mật không được cung cấp và các lý do không thỏa đáng được đưa ra để chứng minh cho sự thiếu sót này, thì CBSA sẽ thông báo cho người đó và nêu rõ cách khác

phục. Nếu người đó sau đó không khắc phục bằng cách cung cấp đầy đủ thông tin không mật hoặc giải thích chính xác về sự thiếu sót của nó, thì thông tin đó sẽ bị bỏ qua và không được sử dụng trong quá trình tố tụng.

15.2. Tiết lộ thông tin không mật

Theo yêu cầu, CBSA cung cấp cho bất kỳ bên nào bất kỳ thông tin không bí mật nào đã được đệ trình lên Tổng thống cho các mục đích của bất kỳ thủ tục tố tụng nào theo Đạo luật. Tuy nhiên, các phiên bản không bảo mật của đơn khiếu nại hoặc bản đệ trình của các bên quan tâm khác sẽ không được công bố cho đến sau khi bắt đầu điều tra, ngoại trừ các trường hợp trợ cấp khi phiên bản không bảo mật của đơn khiếu nại được gửi kèm theo thông báo nhận được tài liệu hợp lệ. Khiếu nại lên chính phủ của nước có liên quan.

15.3. Tiết lộ thông tin bí mật

SIMA tuyên bố rằng thông tin được chỉ định là mật sẽ không được tiết lộ bởi bất kỳ công chức nào cho bất kỳ đối thủ cạnh tranh kinh doanh hoặc đối thủ của bất kỳ người nào có liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc công việc của họ. Tuy nhiên, SIMA yêu cầu Tổng thống tiết lộ thông tin bí mật do một bên gửi cho luật sư độc lập cho các bên khác trong thủ tục tố tụng đó hoặc thủ tục tố tụng liên quan sau đó.

Chủ tịch sẽ, theo yêu cầu bằng văn bản và thanh toán phí theo quy định, tiết lộ thông tin bí mật cho luật sư của bất kỳ bên nào trong quá trình tố tụng, tuân theo bất kỳ điều kiện nào mà Tổng thống cho là cần thiết hợp lý để đảm bảo rằng thông tin sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ người nào bởi luật sư theo bất kỳ cách nào được tính toán hoặc có khả năng cung cấp cho bất kỳ bên hoặc đối thủ cạnh tranh kinh doanh nào. Đồng thời, có một giới hạn đối với việc tiết lộ như vậy khi Tổng thống hài lòng rằng việc tiết lộ có thể dẫn đến tổn hại đáng kể cho doanh nghiệp hoặc công việc của người chỉ định thông tin là bí mật.

Luật sư độc lập sẽ phải cung cấp Cam kết Tiết lộ khi yêu cầu tiết lộ thông tin bí mật. Bằng cách ký cam kết tiết lộ, luật sư đồng ý:

- sử dụng thông tin dành riêng cho các nhiệm vụ được thực hiện đối với thủ tục tố tụng;

- không được tiết lộ thông tin trừ nhân viên của Ban Giám đốc Chương trình Thương mại và Chống bán phá giá;
- bảo vệ thông tin theo một cách cụ thể;
- không sao chép thông tin trừ khi được sự chấp thuận trước của Chủ tịch;
- hủy thông tin sau khi hoàn thành thủ tục tố tụng và thông báo cho CBSA về việc hủy thông tin;
- báo cáo bất kỳ vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm Cam kết Tiết lộ cho Chủ tịch.

Các điều khoản tiết lộ thông tin trong SIMA chỉ được áp dụng đối với thông tin và bằng chứng được đệ trình lên Chủ tịch nhằm mục đích tố tụng theo quy định của SIMA. Những điều khoản này không bao gồm: thông tin đệ trình lên Chủ tịch chưa được chỉ định là thông tin mật; thông tin do CBSA tạo ra trong nội bộ, chẳng hạn như phân tích trường hợp hoặc thư từ; thông tin được bảo vệ bởi mục 107 của Đạo luật Hải quan như tài liệu kế toán hải quan; cũng như thông tin được chỉ định là mật và được CITT đệ trình lên Chủ tịch khi bắt đầu xem xét hết hạn (việc tiếp cận thông tin nhận được từ CITT sẽ phải được thực hiện theo các quy tắc và thủ tục của CITT).

SIMA chỉ cho phép tiết lộ thông tin mật để tư vấn cho một bên tham gia tố tụng hoặc các thủ tục tố tụng khác phát sinh trực tiếp từ đó. Theo SIMA, "luật sư" bao gồm bất kỳ người nào, không phải là giám đốc, người phục vụ hoặc nhân viên của bên đó, thay mặt cho bên đó thực hiện các thủ tục tố tụng và không giới hạn ở vai trò cố vấn pháp lý. Một bên tham gia tố tụng do Chủ tịch tiến hành theo SIMA là người trực tiếp quan tâm đến tố tụng và là người tích cực tham gia tố tụng.

Luật sư cho một bên không tham gia vào quá trình tố tụng bị từ chối truy cập vào thông tin mật. Việc tiếp cận thông tin mật không được cung cấp trước khi bắt đầu điều tra cũng như không tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật nào cho luật sư nếu cuộc điều tra chưa bắt đầu.

16. Thực tiễn điều tra của Canada đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

Tên nước	Tổng số vụ việc	2001	2002	2005	2009	2014	2017	2018	2019	2020
Canada	18	1	1	1	1	2	2	4	3	3

Canada là quốc gia điều tra áp dụng biện pháp PVTM nhiều thứ 4 với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ. Tính đến nay, Canada đã khởi xướng điều tra 18 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam gồm 11 vụ điều tra chống bán phá giá, 05 vụ điều tra chống trợ cấp và 02 vụ điều tra tự vệ. Xu hướng điều tra đang tăng dần qua các năm. Đặc biệt những năm gần đây, khi trong năm 2018, Canada khởi xướng tới 4 vụ việc PVTM đối với hàng hóa Việt Nam, số vụ việc những năm 2019 và 2020 là 3 vụ việc.

Một số vụ việc nổi bật có thể kể tới gồm:

16.1. Canada điều tra CBPG đối với ống thép hàn cacbon

Cụ thể, ngày 20 tháng 7 năm 2018, Cơ quan biên phòng Canada (CBSA) đã khởi xướng điều tra CBPG đối với mặt hàng ống thép hàn cacbon (CSWP – Carbon steel welded pipe) có các mã HS 7306.30.00.10; 7308.30.00.20; 7306.30.00.30 có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Điểm đáng lưu ý, trong vụ việc này, CBSA còn tiến hành điều tra nhằm xác định liệu ngành ống thép của Việt Nam có bị chính phủ can thiệp vào giá cả hay không.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, CBSA đã ban hành kết luận cuối cùng trong đó cho rằng không có đủ căn cứ xác định chính phủ can thiệp vào giá bán nội địa của ngành sản xuất ống CSWP của Việt Nam. Do vậy, CBSA đã xem xét hoạt động cụ thể, thực tế của từng doanh nghiệp trả lời bản câu hỏi để xác định mức biên độ nhìn chung là giảm so với kết luận sơ bộ trước đó. Biên độ bán phá giá cuối cùng là 3%-52,4%. So sánh với các đối thủ cạnh tranh khác ở Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan và Philippines, mức biên độ bán phá giá đối với các công ty của Việt Nam nhìn chung thấp hơn nhiều. Điều này đem lại lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp của Việt Nam để có thể mở rộng xuất khẩu, chiếm lĩnh thị phần của các đối thủ cạnh tranh từ một số nước khác.



Kết quả trên có được từ sự phối hợp giữa các cơ quan chính phủ, giữa chính phủ và các doanh nghiệp trong việc nộp các bản trả lời (gồm cả bản trả lời của Chính phủ) đúng hạn, hợp tác trong quá trình thẩm tra tại chỗ. Nhờ có thông tin đầy đủ, kịp thời, CBSA đã có căn cứ để đưa ra kết luận cuối cùng có lợi cho Việt Nam về vấn đề thị trường đặt biệt, tạo tiền lệ có lợi đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam nếu có phát sinh các vụ việc điều tra tương tự trong tương lai.

16.2. Canada điều tra tự vệ đối với mặt hàng thép

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, sau hai tháng điều tra, lấy ý kiến các bên, Bộ Tài chính Canada đã thông báo áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung 25% đối với 7 nhóm sản phẩm thép, trong đó Việt Nam bị áp dụng biện pháp tự vệ đối với thép không hợp kim dạng thanh và que (nhóm 2). Biện pháp tự vệ tạm thời được áp dụng kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 trong 200 ngày.

Sau khi kết thúc giai đoạn sơ bộ, vụ việc đã được chuyển sang Tòa án (CITT) để điều tra chính thức kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2018 nhằm xác định liệu việc nhập khẩu 07 nhóm sản phẩm thép vào Canada có đang gia tăng về số lượng, là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất các sản phẩm tương tự nội địa nước này hay không.



Ngày 04 tháng 4 năm 2019, CITT đã công bố kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó, CITT kết luận rằng 2 trên 7 nhóm sản phẩm gồm: thép không hợp kim cán phẳng, cán nóng dạng cuộn và các sản phẩm dây thép không gỉ nhập khẩu từ các nước (ngoại trừ Hàn Quốc, Panama, Peru, Colombia, Honduras và các nước được hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập) sẽ bị áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức hạn ngạch thuế quan trong thời kỳ 03 năm do các sản phẩm này có sự gia tăng nhập khẩu đáng kể và là nguyên nhân gây ra thiệt hại/đe dọa thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Các nhóm sản phẩm còn lại không bị áp dụng biện pháp do CITT xác định không có sự gia tăng nhập khẩu/không tồn tại thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước.

CITT loại trừ các sản phẩm nhập khẩu có xuất xứ từ các nước phát triển hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập (GSP – General Preferential Tariff) trong trường hợp: (i) lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ các nước này nhỏ hơn 3% tổng lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra vào Canada, và (ii) tổng lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ các nước trong nhóm (i) không vượt quá 9% tổng lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra vào Canada. Việt Nam là nước đang phát triển thuộc danh sách các nước được hưởng thuế quan ưu đãi phổ cập và lượng xuất khẩu của Việt Nam là không đáng kể, do đó Việt Nam được loại trừ khỏi nhóm bị áp dụng biện pháp PVTM.

Trong vụ việc nêu trên, để đảm bảo kết quả tích cực cho các doanh nghiệp Việt Nam, sau khi Bộ Tài chính Canada ban hành kết luận sơ bộ, Bộ Công Thương đã có thư gửi các cơ quan liên quan của Canada bày tỏ quan điểm và đề nghị không áp dụng biện pháp tự vệ đối với Việt Nam theo Điều 9.1 của Hiệp định Tự vệ WTO. Việc hiện hiện quan điểm kịp thời và nhanh chóng của Chính phủ Việt Nam đã góp phần dẫn tới việc Việt Nam được loại khỏi danh sách các nước bị áp dụng thuế tự vệ trong vụ việc lần này.

16.3. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm thép chống ăn mòn.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Cơ quan dịch vụ biên giới Canada (CBSA) khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG và CTC đối với sản phẩm thép chống ăn mòn nhập khẩu từ Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép chống ăn mòn từ Việt Nam vào Canada năm 2018 là xấp xỉ 7 nghìn tấn đạt kim ngạch xấp xỉ 11,6 triệu USD.



Ngày 16 tháng 10 năm 2020, CBSA đã thông báo kết luận cuối cùng vụ việc. Đối với điều tra CTC, CBSA đã kết luận Chính phủ Việt Nam không trợ cấp cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thép COR, do đó sẽ không áp thuế CTC với mặt hàng thép này nhập khẩu từ Việt Nam. Đối với điều tra CBPG, CBSA điều chỉnh

giảm thuế CBPG đáng kể so với quyết định sơ bộ. Cụ thể các doanh nghiệp xuất khẩu tham gia hợp tác đầy đủ trong vụ việc (chiếm khoảng 97% tổng kim ngạch xuất khẩu thép COR từ Việt Nam sang Canada) có mức thuế CBPG giảm từ 36,3% - 91,8% trong giai đoạn sơ bộ xuống còn 2,3% - 16,2% trong kết luận cuối cùng.

Đây là một vụ việc rất thành công đối với cả Chính phủ Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan trong vụ việc. Kết quả tích cực trong vụ việc là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ Việt Nam và các cơ quan đại diện của Bộ/ngành, Thương vụ Việt Nam tại Canada, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan trong công tác kháng kiện vụ việc.

16.4. Chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, CBSA khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép cốt bê tông có xuất xứ từ Việt Nam, An-giê-ri-a, Ai Cập, In-đô-nê-xi-a, Ý, Ma-lai-xi-a, Sing-ga-po. CBSA cũng điều tra cáo buộc về tình hình thị trường đặc biệt đối với ngành thép cốt bê tông trong khuôn khổ vụ việc này. Trong trường hợp có kết luận có sự can thiệp của Chính phủ dẫn tới giá, chi phí đầu vào của sản phẩm thép cốt bê tông bị “bóp méo”, sai lệch so với giá thành sản phẩm, chi phí đầu vào trong trường hợp không có sự tham gia của Chính phủ, CBSA sẽ sử dụng giá trị thay thế để tính toán giá trị thông thường của sản phẩm. Theo số liệu Hải quan Việt Nam cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép cốt bê tông từ Việt Nam vào Canada năm 2019 là xấp xỉ 20,2 nghìn tấn đạt kim ngạch xấp xỉ 8,9 triệu USD.



Ngày 05 tháng 05 năm 2021, CBSA ra kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó (i) không tồn tại vấn đề tình hình thị trường đặc biệt trong ngành thép cốt bê tông ở Việt Nam; (ii) thép cốt bê tông nhập khẩu từ các nước nêu trên đã bị bán phá giá với các biên độ phá giá khác nhau, đối với Việt Nam, CBSA kết luận biên độ phá giá dành cho nhà sản xuất, xuất khẩu duy nhất của Việt Nam là 10,5%.

Việc Canada kết luận Chính phủ Việt Nam không can thiệp vào ngành thép cốt bê tông là một thành công lớn đối với Việt Nam, nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, Hiệp hội thép, doanh nghiệp thép liên quan trong hoạt động kháng kiện vụ việc. Trước đây Canada nhiều lần điều tra cáo buộc Chính phủ can thiệp vào một lĩnh vực (điều tra theo Mục 20, Đạo luật SIMA – Canada) nhưng đều ra kết luận phủ định cáo buộc của nguyên đơn đơn (gần nhất là vụ việc Canada điều tra CBPG, CTC thép các bon chống ăn mòn). Sau đó, với quyết tâm bảo hộ, ngành sản xuất nội địa Canada chuyển sang cáo buộc tồn tại tình hình thị trường đặc biệt trong một ngành bị điều tra mà vụ việc lần này là vụ việc đầu tiên có cáo buộc như vậy. Việc CBSA ra kết luận phủ định cáo buộc của nguyên đơn sẽ tạo tiền lệ tốt cho các vụ việc tương tự trong tương lai.

16.5. Rà soát hoàng hôn lệnh áp thuế CBPG đối với một số sản phẩm ống dẫn dầu



Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Tòa Thương mại quốc tế Canada (CITT) đã thông báo khởi xướng điều tra rà soát hoàng hôn lệnh áp thuế CBPG đã được ban hành ngày 02 tháng 4 năm 2015 đối với sản phẩm ống thép dẫn dầu có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Đài Loan – Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Việt Nam. Theo số liệu Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ cung cấp, tổng lượng nhập khẩu thép cán nguội từ Việt Nam vào Canada năm 2020 là xấp xỉ 8,2 nghìn tấn đạt kim ngạch xấp xỉ 8 triệu USD.

Sản phẩm bị cáo buộc là ống thép dẫn dầu; mã HS: 7304.29.00; 7306.29.00; giai đoạn điều tra từ 1/1/2021 đến 31/12/2021.

Tiếp theo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ của CITT, ngày 25 tháng 02 năm 2020, CBSA đã khởi xướng điều tra rà soát hoàng hôn nhằm xác định liệu việc chấm dứt lệnh áp thuế có khả năng gây ra tái diễn hoặc tiếp tục bán phá giá sản phẩm OCTG.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, Tòa án ban hành kết luận cuối cùng không gia hạn áp thuế.

Đây là một kết quả rất tích cực đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu ống dẫn dầu của Việt Nam, việc chấm dứt quá trình áp thuế CBPG sẽ mở ra những cơ hội mới đối với hoạt động xuất khẩu ống dẫn dầu của Việt Nam.

16.6. Chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm ghê bọc đệm

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, CBSA đã khởi xướng vụ việc điều tra CBPG, CTC đối với ghê bọc đệm từ Trung Quốc và Việt Nam. Cùng với đó, CBSA cũng điều tra tình hình thị trường đặc biệt.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, năm 2019, Việt Nam xuất khẩu khoảng 27,2 triệu USD các sản phẩm ghê bọc đệm sang Canada. Trong 9 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 29,7 triệu USD, tăng 82,7% so với cùng kỳ năm 2019 (16,3 triệu USD). Tuy nhiên, theo số liệu trong Đơn kiện, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam liên tục tăng trong giai đoạn 2017 – 2019, từ 28,4 triệu USD (2017) lên 35,8 triệu USD (2018) và 57,3 triệu USD (2019) (lần lượt tương ứng với 6%, 7% và 9% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Canada). Trong 6 tháng đầu năm 2020, Nguyên đơn cho rằng Việt Nam đã xuất khẩu tới 23,7

triệu USD, chiếm 13% tổng lượng nhập khẩu cùng kỳ vào Canada. Như vậy hiện nay đang có sự chênh lệch lớn giữa số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam và số liệu được cung cấp trong đơn kiện.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, CBSA đã ban hành Thông báo kết luận điều tra sơ bộ, theo đó, biên độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam được xác định từ 17,44% tới 89,77%, biên độ trợ cấp từ 0% tới 11,73%. Tổng mức thuế CBPG và CTC tạm thời phải nộp từ 17,44% tới 101,50%

17. Thông tin cần lưu ý cho các doanh nghiệp Việt Nam khi kháng kiện

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các hiệp hội và doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Tìm hiểu các quy định về rà soát của Canada để xây dựng phương án kháng kiện phù hợp;

- Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra của Canada trong suốt quá trình diễn ra vụ việc (liên hệ với cơ quan điều tra của Canada để đăng ký tham gia, trả lời bản câu hỏi đúng thể thức và thời hạn quy định, tham gia thẩm tra tại chỗ, phiên điều trần theo yêu cầu của cơ quan điều tra...);

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các đối tác nhập khẩu của Canada để phản ánh ý kiến tới các cơ quan liên quan của Canada, đề nghị xem xét lợi ích kinh tế xã hội và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng;

- Liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại để nhận được thông tin và sự hỗ trợ kịp thời;

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ quy định của phía Canada tại các link dưới đây:

- Quy định hướng dẫn điều tra thiệt hại trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá (<https://citt-tcce.gc.ca/en/collections/anti-dumping-injuryinquiries/anti-dumping-injury-inquiries-guide.html>);

- Quy định hướng dẫn điều tra thiệt hại sơ bộ và chính thức (<https://citt-tcce.gc.ca/en/resource-types/preliminary-finalinjury-inquiry-guidelines.html>);

- Quy định hướng dẫn rà soát cuối kỳ (<https://citt-tcce.gc.ca/en/resource-types/expiry-review-guidelines.html>);
- Quy định hướng dẫn điều tra tự vệ (<https://citt-tcce.gc.ca/en/resource-types/safeguard-inquiry-guidelines.html>)/.